

Mục lục

"Cái giống
người"

9

Đi tìm mối
tương giao mới
giữa con người với
thiên nhiên

71

Tự nhiên và
văn hóa

31

Muôn sự
tại Trời

97

Triết lí về con người - Con người và thiên nhiên

© Nguyễn Phúc Vinh Để

Xuất bản theo Hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa Tác giả và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2023

Bản quyền hình ảnh và minh họa thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2023

Vẽ minh họa: **Minh Thông**

Lời mở đầu

Tác phẩm này là tuyển tập những bài viết trong thời gian khá dài tác giả nghiên cứu và giảng dạy môn triết học.

Như độc giả đã biết, khác với khoa học mà đối tượng nghiên cứu là thiên nhiên, môn triết học chủ yếu tìm hiểu con người trong các sinh hoạt cơ bản như tư tưởng, đạo đức, chính trị, tôn giáo... Nhưng, cũng như khoa học và khác với tôn giáo và hệ tư tưởng, triết học mang tính chất *thuần lý*. Nói rõ hơn, lập luận triết học tôn trọng các quy luật của lý trí, cũng như toán học, hóa học, sinh học...

Dù mang ý hướng một *nhận thức* nhưng triết học không phải là độc quyền của triết gia. Các nhà khoa học, người nghệ sĩ hay một người bình thường

cũng thực hành triết học khi suy tư về những vấn đề nhân tính thế thái, mặc dù có thể họ không ý thức được là mình đang thực hành triết học. Đặc biệt trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, triết học luôn có một mạch ngầm xuyên suốt: thông qua các hình tượng và ngôn từ, người nghệ sĩ cũng thể hiện quan điểm của mình về thế giới và nhất là thân phận con người, cũng mô tả những hạnh phúc và đau khổ mà họ đã trải qua. Người nghệ sĩ không phải chỉ biết ca tụng tình yêu nam nữ, tình cha nghĩa mẹ, thiên nhiên, vẻ đẹp của vạn vật, của bốn mùa xuân hạ thu đông..., họ cũng biết "khóc cười theo vạn nước nổi trôi", lên án chiến tranh, bạo lực trong đời sống hằng ngày, kêu gọi mọi người cần phải có "một tấm lòng" lúc sống ở đời... dù họ sử dụng một loại ngôn ngữ phóng túng hơn về phương diện văn phạm cũng như về phương diện luận lí. Đó là một trong những lí do khiến "văn sử triết bất phân" như ông cha ta từng quan niệm.

Trong bộ sách này, ngoài việc trình bày những quan điểm của các triết gia Đông Tây về từng vấn đề triết học, chúng tôi cũng liên hệ nhiều tới văn học, nghệ thuật Việt Nam như những dẫn chứng gần gũi với bạn đọc, để thấy chất triết học của người Việt phong phú biết nhường nào. Những

sáng tác văn học dân gian, các tác phẩm của Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Tú Xương, Trịnh Công Sơn, Thạch Lam... luôn thấm đẫm tinh thần triết học.

Tuy các vấn đề đề cập đến trong tác phẩm này không hoàn toàn mới lạ, tác giả vẫn hi vọng người đọc sẽ nhận ra được tính chất độc đáo của những phạm trù, những luận điểm.

“Cái giống
người”

*Bắt chước ai ta chúc mấy lời
Chúc cho khắp hết ở trên đời
Vua quan, sĩ thứ, người muôn nước
Sao được cho ra cái giống người.*

Qua câu chúc Tết này, thi sĩ Trần Tế Xương đã đưa ra một cái nhìn cực kì bi quan và khắt khe về con người: tất cả mọi người đều không xứng đáng được xếp vào “giống người”.

Gần ba trăm năm trước Công nguyên (TCN), ở phương Tây xa xôi, nhà tư tưởng thuộc trường phái khuyến nho⁽¹⁾ Hi Lạp Diogenes (410–323 TCN)

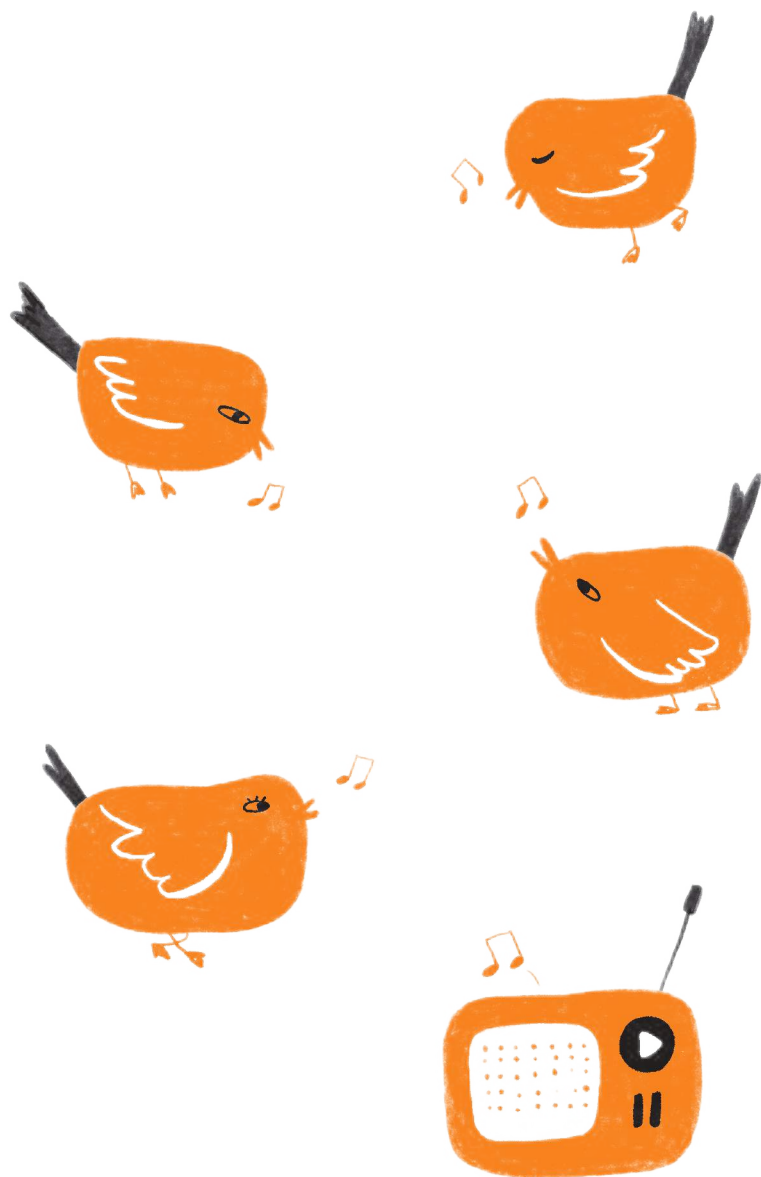
(1) Khuyến nho (tiếng Pháp: cynisme, tiếng Anh: cynicism): là một quan niệm và cũng là một lối sống chủ trương quay về với tự nhiên, khinh miệt các quy ước xã hội và xem thường nền đạo đức thường được đa số chấp nhận. Người theo triết lí khuyến nho thường tỏ ra lập dị trong lời nói cũng như trong hành động. Diogenes xứ Sinope là người nổi tiếng nhất.

cũng đã có một cái nhìn bi quan tương tự. Truyền thuyết kể lại rằng khi thấy ông cầm đèn đi giữa ban ngày, có người hỏi ông đi tìm vật gì mà phải mang đèn như thế, Diogenes trả lời: “Ta đi tìm con người.”

Cả hai thái độ đều ngầm chứa một hình ảnh về con người lí tưởng, một quan niệm về nhân tính và đều đưa ra phán đoán: nơi những con người đang sống giữa đời, chúng ta không nhìn thấy những đặc điểm của con người, những đặc điểm phân biệt người với loài cầm thú. Điều đó nghĩa là gì?

Vì không phải là sử gia nên chúng tôi không có tham vọng đưa ra câu trả lời của hai nhà tư tưởng nêu trên mà chỉ mong phác họa hình ảnh về con người từ một quan điểm *triết lí* với hi vọng hiểu được phần nào sự phê phán của họ.

Khi nói đến loài cầm thú, chúng ta thường nói tới bản năng để chỉ những loại nhận thức mà chúng có được dù không qua bất cứ một quá trình tập luyện nào cả. Chim biết hót, biết xây tổ, ong biết tìm nhụy hoa... một cách tự nhiên, bột phát, và tất cả mọi loài chim, mọi loài ong đều có khả năng hành động giống hệt như nhau. Con người không có những bản năng tương tự; để bù lại, Tạo hóa cho con người một khả năng nhận thức kì diệu, nhờ đó, chúng ta biết làm khoa học, kĩ thuật và thâu lượm



những tri thức thực tiễn tối cần thiết cho đời sống hằng ngày. Khả năng đó là **Lí trí**.

Lí trí là toàn thể những quy tắc, những đòi hỏi mà chúng ta bị bắt buộc phải thỏa mãn nếu không muốn vấp phải sai lầm. Một trong những đòi hỏi căn bản nhất của lí trí là không được mâu thuẫn: không được vừa khẳng định lại vừa phủ định một điều gì đó trên cùng một phương diện. Chúng ta sẽ sai lầm khi xác nhận Trái Đất vừa tròn lại vừa vuông. Đòi hỏi thứ hai – được gọi là nguyên lí *nhân quả tự nhiên* – bắt buộc chúng ta phải nhận rằng nguyên nhân của một hiện tượng thiên nhiên là một hiện tượng thiên nhiên khác. Như vậy, mọi sự lí giải dựa vào những quyền lực siêu nhiên đương nhiên bị phủ nhận. Đó là trường hợp những lí giải thường viện dẫn các khái niệm số phận, duyên số, nợ kiếp trước, thiên đường, địa ngục...; những khái niệm này đều thuộc phạm vi của *tín ngưỡng* chứ không thuộc phạm vi của nhận thức. Theo một đòi hỏi khác của lí trí, *chúng ta chỉ được chấp nhận một mệnh đề khi mệnh đề đó được chứng minh*, ngoại trừ các mệnh đề hiển nhiên hay các định đề trong toán học chẳng hạn. Nói một cách nôm na, nói (phải có) sách, mách (phải có) chúng.

Vì nhận thức là nền tảng cho mọi sinh hoạt của con người và vì lí trí là nguồn gốc của nhận thức

nên lí trí quy định **nhân tính**. Con người thiết yếu là sinh vật có lí trí, hay, nói theo Pascal, con người là *cây sậy biết tư duy*. Điều đó có nghĩa là: để sống cho ra người, chúng ta phải thể hiện lí tính trong hành động, trong loại tư tưởng mang ý hướng nhận thức (lí trí không chi phối các loại tư tưởng không có ý hướng này, như tư tưởng thi ca chẳng hạn). Ý thức thông thường cũng đã nhấn mạnh đến mối liên hệ giữa lí tính và nhân tính:

*Làm người suy chính, xét xa,
Cho tường gốc ngọn, cho ra vắn dài
... Làm người phải đắn, phải đo
Phải cân nặng nhẹ, phải dò nông sâu.*

Trên thực tế, hình như phạm vi của loại tư tưởng ngoại lí có vẻ rộng lớn hơn phạm vi của loại tư tưởng thuần lí. Mê tín, dị đoan, khoa học huyền bí (chiêm tinh học, nhân tướng học...), loại suy luận “vơ đũa cả nắm”, lối biện minh dựa vào uy tín của các nhà khoa học trong những lĩnh vực *ngoài* khoa học, hay dựa vào các thánh thư và các truyền thống lâu đời v.v..., tất cả đều là những thứ tư tưởng ngoại lí, – đôi lúc phi lí – mà thôi.

Trong một lĩnh vực khác, các ý thức hệ – xã hội cũng như chính trị – chẳng hạn như chủ nghĩa quốc xã, chủ nghĩa đảng cấp Ấn Độ, đều thiếu cơ sở



hợp lí khi chúng nhấn mạnh đến sự khác biệt về *bản chất* giữa các chủng tộc, giữa các tập thể trong cùng một xã hội. Các chủ nghĩa đó đều mang tính chất ngoại lí vì đã dựa vào sự mơ ước và niềm tin hơn là dựa vào hiện thực và lí trí.

Ở một quan điểm rộng lớn hơn, chúng ta có thể nhận thấy sự vô lí, sự điên cuồng của nhân loại qua việc phá hoại môi sinh, vốn là điều kiện sinh sống thiết yếu, qua việc gây ra chiến tranh vì một tham vọng kinh tế hay vì một ý thức hệ, đã làm hao phí các tài nguyên, công sức, những công trình văn hóa lớn lao (như sự phá hủy các tượng Phật cổ kính ở Bamyán (Afghanistan), các đền thờ ở Timbuktu (Mali) v.v...) trong khi nhân loại đang phải đương đầu với những vấn đề khẩn cấp và căn bản như nạn đói, bệnh tật, tình trạng thiếu dinh dưỡng của hàng triệu trẻ em...

Xem như vậy, sự thể hiện nhân tính không hiển nhiên cũng không phổ quát, và chúng ta hiểu vì sao một số nhà tư tưởng đã nói đến sự vắng bóng của con người chân chính trong cuộc sống của nhân loại.

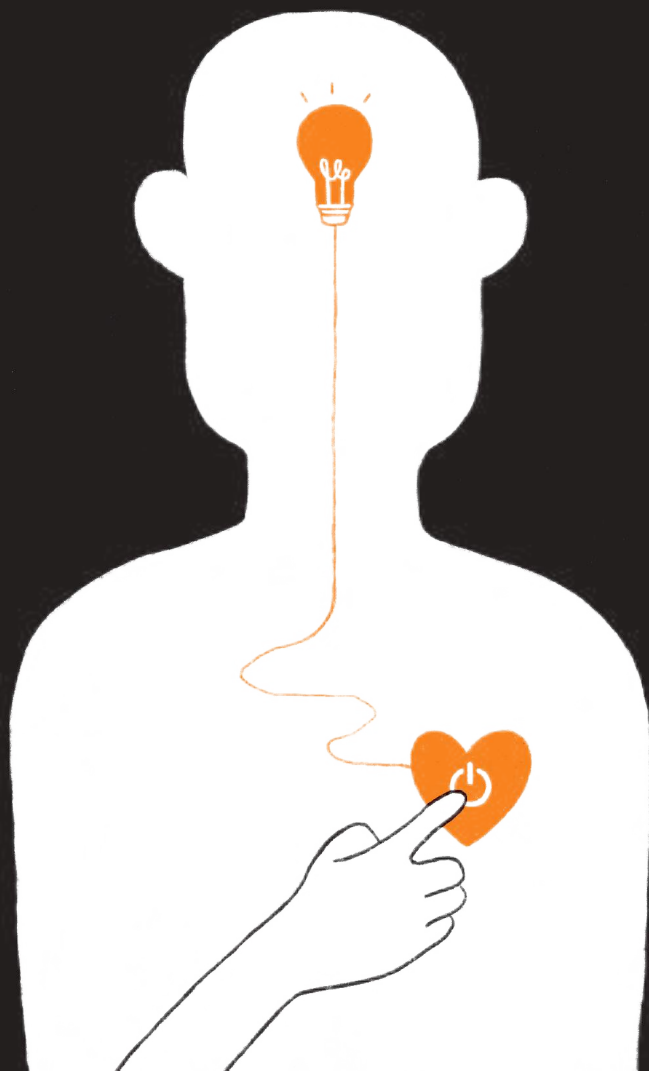
Tuy nhiên, dù có thiết yếu và căn bản đến mấy đi nữa thì lí trí vẫn không phải là điều kiện đủ của nhân tính. Trong đời sống hằng ngày, chúng ta thường

xem người vô đạo đức là người bất nhân và mất nhân tính. Như vậy, chính **đạo đức tinh** mới thể hiện nhân tính một cách rõ rệt và sâu sắc nhất. Nói cách khác, con người chân chính phải là con người tốt.

Nhưng thế nào là người tốt?

Có người cho rằng: muốn làm người tốt, chúng ta phải sống theo đúng sự chỉ dẫn của **lương tâm**.

Quan niệm xem lương tâm là nền tảng của đạo đức tính đã mặc nhiên thừa nhận lương tâm có khả năng phân biệt một cách trung thực cái Tốt và cái Xấu, y hệt như bản năng của thú vật. Có nhà tư tưởng đã định nghĩa: lương tâm là một bản năng thần thánh (instinct divin). Nhưng nếu thực sự lương tâm có khả năng hoàn hảo đó thì làm sao cái nghĩa được sự xuất hiện của những tình cảm ân hận, hối tiếc một khi chúng ta nghĩ mình đã làm đúng, và làm sao hiểu được sự phân vân của chính lương tâm lúc chúng ta phải đối đầu với trường hợp thường được gọi là xung đột bốn phận (sự thi hành một bổn phận cao quý buộc chúng ta phải bỏ qua một bổn phận khác cũng không kém phần cao quý)? Lương tâm dạy chúng ta không nên nói dối, phải cứu giúp người hoạn nạn, nhưng lắm khi việc nói thật phương hại đến một mạng người; trong trường hợp đó chúng ta phải thi hành thứ



bổn phận nào? Ngoài ra, làm sao giải thích sự mâu thuẫn, sự đa dạng của các phán đoán đạo đức trong khi bản chất con người lại có tính phổ quát? Trước cùng một hành vi, xã hội này thì ca ngợi còn xã hội kia lại cực lực lên án: không phải tất cả mọi người đều nhất trí trong việc lên án chủ nghĩa kì thị chủng tộc, án tử hình, hôn nhân đồng tính...

Thật ra, lương tâm cá nhân thường phản ánh lương tâm tập thể, và trong nhiều trường hợp loại lương tâm này lại đi ngược với những giá trị đạo đức căn bản. Sau hàng trăm năm, dù Gandhi và luật pháp cực lực lên án, nhiều người Ấn Độ vẫn còn duy trì quan niệm về đẳng cấp và vẫn tiếp tục khinh miệt tầng lớp tiện dân, hạng người ở ngoài mọi loại đẳng cấp (hạng *dalit*, kẻ bị áp bức), và ở nhiều nơi khác, người ta vẫn còn sống với định kiến “trọng nam khinh nữ”.

Một quan niệm khác xem người tốt là người sống đúng theo **luật pháp**. Trong đời sống hàng ngày, không ít người cho rằng luật pháp là nguồn mạch của đạo đức: điều gì luật pháp cho phép hay bắt buộc cá nhân phải làm là điều tốt, điều gì luật pháp ngăn cấm là điều xấu. Vì nghĩ như thế nên họ cảm thấy lương tâm bình an khi tôn trọng các quy định của xã hội. Người đàn ông Ả Rập đa thê không